

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2023/HNGĐ – ST**

Ngày 25/05/2023

V/v “Yêu cầu không công nhận vợ
chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Huệ và bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Bá Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc “Yêu cầu không công nhận vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị X, sinh năm: 1970. (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: xóm Tân Q, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Anh Lô Văn T, sinh năm 1970. (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: xóm Tân Q, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị Xuân trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lô Văn T có tổ chức ăn hỏi và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống cũng khá hạnh phúc, tuy có lúc hai bên cũng mâu thuẫn nhưng chưa đến mức nghiêm trọng. Đến năm 2017 anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau và ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình và thiếu đi sự tôn trọng lẫn

nhau. Do mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và nghiêm trọng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau nữa. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị Xuân yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Lô Văn Tường.

Về con chung: Chị X và anh T có ba người con chung Lô Thị H, sinh ngày 24/11/1992; Lô Thị Hn, sinh ngày 09/01/1995 và Lô Đức Th, sinh ngày 17/01/2000. Hiện các con chung đã trưởng thành, hai cháu đầu đã lập gia đình, có công việc ổn định, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái.

Về chia tài sản: Chị X tự thỏa thuận với anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lô Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất như chị X đã trình bày về thời gian chung sống cũng việc không đăng ký kết hôn. Sau một thời gian dài chung sống thì đến khoảng năm 2013 anh chị cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Do mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng nên đến năm 2017 anh chị sống ly thân nhau, không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau nên anh cũng thống nhất như yêu cầu của chị X là đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Lương Thị X.

Về con chung: Anh thống nhất như lời trình bày của chị X là đúng. Hiện các con chung đều đã trưởng thành, có công việc ổn định nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái.

Về chia tài sản: Anh và chị X tự thỏa thuận với nhau nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị X và anh Lô Văn T.

Về nuôi con chung: Các con chung của chị X và anh T đều đã trưởng thành, có công việc ổn định, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị X và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lương Thị X phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Lương Thị X.

[2] *Về nội dung:*

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị X và anh Lô Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, do hai bên tự nguyện với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn, vi phạm Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tại phiên tòa, chị X cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh Lô Văn T. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý theo yêu cầu của chị X. Căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công chị Lương Thị X và anh Lô Văn T là vợ chồng.

2.2. Về nuôi con chung: Các con chung của chị X và anh T đều đã trưởng thành, có công việc ổn định, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về chia tài sản: Chị X và anh T tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lương Thị X và anh Lô Văn T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Các con chung của chị X và anh T đều đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Chị X và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lương Thị X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị X đã nộp đủ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0003954 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân